

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 12/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương
2. Ông Trần Công Quan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H; sinh ngày 14/12/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Hg (chết) và bà Liêu Thị Xuân L; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/10/2019, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân Phường 5 Quận 11 áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 11/10/2019, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; nhân thân: Ngày 05/01/2020, bị Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhị Xuân trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/QĐ-UBND; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 21/02/2020, bị bắt tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1959; địa chỉ: x Đường 3/2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Ha, sinh năm 1975; địa chỉ: xx Đường 3/2,

Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Em Nguyễn Mai Quốc Đ, sinh năm 2004; địa chỉ: xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Phạm Viết T, sinh năm 1985; địa chỉ: x Hòa Bình, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Mai Hồng T, sinh năm 1978; địa chỉ: xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/11/2019, tại cửa hàng bán nệm Vạn Thành, địa chỉ số x Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11, bà Phạm Thị Kim C có dựng trước cửa hàng 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 49K1-161.47, chìa khóa vẫn còn gắn ở ổ khóa xe. Lúc này, đối tượng Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 68F5-3013, có số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049, đi cùng với đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ điều khiển xe mô tô hiệu Dream, (không rõ biển số) chở theo đối tượng tên Mỹ (không rõ lai lịch) đến trước cửa hàng nệm Vạn Thành. Đối tượng Đ nhìn thấy xe Vision trên nên tìm cách chiếm đoạt. Đối tượng Đ đi vào cửa hàng bán nệm gặp bà Cúc để hỏi giá mua nệm, sau đó đối tượng giả vờ bước ra ngoài gọi điện thoại rồi kêu đối tượng H đi vào tiếp tục hỏi bà Cúc giá nệm để đánh lạc hướng sự chú ý của bà Cúc. Đối tượng H vào tiệm chỉ chiếc nệm ở góc phía trong và hỏi giá để đối tượng Đ ở ngoài ngồi lên xe Vision khởi động máy xe chạy tẩu thoát. Đối tượng Mỹ lúc này cũng điều khiển xe mô tô hiệu Dream của đối tượng Đ bỏ chạy. Khi đó, ông Nguyễn Văn Ha đang bán điện thoại tại tiệm cạnh bên chứng kiến sự việc trên liền chạy qua báo cho bà Cúc biết việc mất xe. Ông Ha và bà Cúc giữ đối tượng H lại và báo cho Công an Phường 6, Quận 11 đến đưa đối tượng Hoà về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. (BL 55-56).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản xe mô tô hiệu Vision biển số 49K1-161.47. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102/KLĐGTS ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 49K1-161.47, tại thời điểm ngày 17/11/2019 là 15.000.000 đồng. (BL 58)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Nguyễn Quốc H khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/11/2019, bị can H đi đến tiệm trò chơi bắn cá địa chỉ số 233 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6 thì gặp đối tượng Nguyễn Quốc Đ và đối tượng tên Mỹ (chưa xác định được lai lịch). Do các đối tượng thường chơi games chung với nhau, trong lúc chơi games thì đối tượng Mỹ có kê cho đối tượng Đ và bị can H biết việc đối tượng Mỹ cùng bạn (không xác định lai lịch) hay đi chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài bằng cách khi thấy tài sản sơ hở thì đối tượng Mỹ hoặc bạn của Mỹ sẽ lấy tài sản, người còn lại sẽ che chắn hoặc đánh lạc hướng người bị hại. Sau đó, đối tượng Mỹ rủ bị can H

và đối tượng Đ đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị can H và đối tượng Đ đồng ý. Đối tượng Mỹ điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở đối tượng Đ, riêng bị can H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 68F5-3013. Cả 3 đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang cửa hàng bán nệm số x Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11, đối tượng Đ thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision để trước cửa hàng không có người trông coi và trên ổ khóa của xe vẫn còn cắm chìa khóa, đối tượng Đ kêu bị can H vòng xe lại để lấy chiếc xe. Khi đến cửa hàng, đối tượng Đ xuống xe đi bộ vào hỏi giá nệm với người phụ nữ bán hàng để đánh lạc hướng sự chú ý của người phụ nữ để cho đối tượng Mỹ và bị can H ở ngoài quan sát xung quanh để lấy trộm trộm xe Honda Vision. Sau đó, đối tượng Đ đi ra kêu bị can H vào che chắn tầm nhìn và đánh lạc hướng sự chú ý của người phụ nữ bán hàng. Bị can H đi vào cửa hàng với người phụ nữ, hỏi giá tấm nệm nằm sâu phía trong cửa hàng để dẫn người phụ nữ vào trong cho đối tượng Đ ở ngoài lấy trộm xe. Đối tượng Đ ngồi lên xe Vision nổ máy xe chạy tẩu thoát, đối tượng Mỹ cũng điều khiển xe Dream chạy theo. Bị can H đi ra ngoài chuẩn bị lấy xe Dream của bị can để tẩu thoát thì bị người phụ nữ bán hàng giữ lại và giao cho Công an Phường 6, Quận 11 xử lý. (BL 85-92)

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 tiến hành đưa bị can Nguyễn Quốc H đi xác định nơi ở của đối tượng Nguyễn Quốc Đ và xác định được nơi ở của đối tượng Nguyễn Quốc Đ tại số xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11. Tiến hành xác minh đối tượng tên Nguyễn Quốc Đ có tên đầy đủ là Nguyễn Mai Quốc Đ, sinh ngày 23/01/2004, có hộ khẩu thường trú tại ấp An Phú, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi. Đối tượng Đ không có đăng ký lưu trú tại số xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11. Công an xã An Phú, huyện Củ Chi xác minh đối tượng tên Nguyễn Mai Quốc Đ từ nhỏ đến nay không có mặt ở địa phương. (BL 49-50, 61-62)

Ngày 26/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra thông báo truy tìm đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ. Đến ngày 28/11/2019 Công an Quận 11 đã phát hiện được đối tượng Đ nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ khai nhận: Vào trưa ngày 17/11/2019, đối tượng Đ gặp tên Mỹ và bị can H tại tiệm trò chơi bắn cá số 233 Đặng Nguyên Cẩn, Phường 14, Quận 6. Tên Mỹ rủ đối tượng Đ và bị can H đi trộm cắp tài sản với phương thức và thủ đoạn như lời khai của bị can H. Sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision thì đối tượng Đ đến tiệm trò chơi bắn cá Happy Zone tại địa chỉ số 89 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, còn đối tượng Mỹ điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chạy đi đâu không rõ. Đối tượng Đ vào tiệm trò chơi bắn cá tìm người tiêu thụ chiếc xe vừa trộm được thì gặp đối tượng Bé Hương (tên gọi khác là Bi). Đối tượng Đ nói cho đối tượng Bé Hương biết vừa lấy trộm được chiếc xe, đối tượng Bé Hương kêu đối tượng Đ đưa xe để đi cầm, khi nào có tiền thì chuộc xe ra. Đối tượng Đ đồng ý và cùng đối tượng Bé Hương mang xe Vision đến tiệm cầm đồ Xuân Anh tại địa chỉ số x Hòa Bình, Phường x, Quận 11. Đối tượng Bé Hương đem xe vào tiệm cầm đồ rồi đi ra đưa 2.500.000 đồng cho đối tượng Đ. Đối tượng Đ dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết. (BL 51-52, 93-94).

Tiến hành làm việc với ông Phạm Viết T (sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp Liên Hà, xã Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chỗ ở: x Hòa Bình, Phường x, Quận 11, là nhân viên tiệm cầm đồ Xuân Anh), ông T cho biết: Vào ngày 17/11/2019, khi ông T đang làm việc tại tiệm cầm đồ Xuân Anh thì có 01 nam thanh niên điều khiển xe Vision màu đen đỏ chở theo đối tượng Bé Hương đến tiệm. Đối tượng Bé Hương vào gặp ông T hỏi mượn 5.000.000 đồng và thẻ chấp xe mô tô hiệu Vision màu đen đỏ, biển số: 49K1-161.47 để làm tin, đối tượng Bé Hương nói sẽ mang giấy đăng ký xe đến làm hợp đồng cầm đồ sau. Ông T đồng ý cho mượn 2.500.000 đồng là tiền riêng của ông T và giữ lại xe. Khi không thấy đối tượng Bé Hương quay lại thì ông T để xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ. Đến ngày 28/11/2019, Công an Quận 11 đưa tên thanh niên đi cùng đối tượng Bé Hương đến làm việc thì ông T biết được xe mô tô hiệu Vision mà đối tượng Bé Hương đem đến cầm là tài sản lấy trộm của người khác nên tự nguyện giao nộp và không yêu cầu gì. (BL 64, 110-111).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh tại Công an Phường 14, Quận 6 đối với đối tượng tên Mỹ là người đã cùng bị can Nguyễn Quốc H và đối tượng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại số x Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11 nhưng chưa xác định được lai lịch. (BL 79-80)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh đối tượng tên Bé Hương, tên thường gọi là Bi, là người cùng đối tượng Đ đi cầm cố xe Honda Vision màu đen đỏ, biển số: 49K1-161.47 tại Công an Phường 1, Quận 11 nhưng chưa xác định được lai lịch. (BL 81-82).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển số: 49K1-161.47, số khung: RLHJF3309CY614521, số máy: JF33E-0276277. Qua xác minh đã xác định được xe do bà Đinh Thị Bích L đứng tên sở hữu. Bà L cho bà Phạm Thị Kim C mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy trên cho bà Đinh Thị Bích L. (BL 67, 76-78)

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu xám đen, biển số: 68F5-3013, số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049 thu giữ của bị can H. Bị can H khai xe do bị can mua của một người tên Tài (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng nhưng không có giấy tờ xe. Qua xác minh, biển số 68F5-3013 được cấp cho xe mô tô hiệu HAVICO, có số máy, số khung khác với xe thu giữ, xe do ông Nguyễn Văn K đứng tên sở hữu. Ông K cho biết đã bán xe mô tô trên cho người khác, không biết lai lịch người mua xe. Xe có số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049 có biển số thật là 60L3-0294, hiệu MERITUS do ông Trần Đức H (địa chỉ: xã Sông Nhạn, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) đứng tên sở hữu. Qua xác minh được biết tại xã Sông Nhạn, huyện Long Khánh nay thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai không có ai tên là Trần Đức H đăng ký thường trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô hiệu Dream có số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049 và 01 biển số: 68F5-3013 nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc. (BL: 68, 69, 72, 91, 112).

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ “Trộm cắp tài sản”; 01 đĩa CD ghi dữ liệu ghi âm, ghi hình hỏi cung bị can Nguyễn Quốc H (đưa vào hồ sơ vụ án).

Về dân sự:

Bà Phạm Thị Kim C không yêu cầu bồi thường thiệt hại. (BL 98).

Ông Phạm Viết T không thừa nhận việc cầm xe của đối tượng Bé Hương, chỉ cho đối tượng Bé Hương mượn 2.500.000 đồng. Khi biết xe đối tượng Bé Hương để lại là xe do phạm tội mà có thì ông T đã tự nguyện giao nộp cho Công an Quận 11 xử lý và không yêu cầu bồi thường gì (BL 110)

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSQ11 ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Phạm Thị Kim C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bà Cúc đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Viết T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ông T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 16 tuổi và tài sản bị chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng là thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ và đưa đối tượng Đ vào tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng, đồng thời đưa người giám hộ của đối tượng Đ là ông Mai Hồng T vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ông Mai Hồng T vắng mặt tại phiên tòa và không có đương sự nào yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại.

Người làm chứng là đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ và ông Nguyễn Văn Ha vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án một USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ “Trộm cắp tài sản”, một đĩa CD ghi dữ liệu ghi âm, ghi hình hồi cung bị cáo Nguyễn Quốc H; tiếp tục đăng báo truy tìm chủ sở hữu đối với một chiếc xe mô tô hiệu Dream màu xám đen, trường hợp không truy tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy một biển số xe 68F5-3013.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 17/11/2019, tại trước nhà số x Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11, bị cáo Nguyễn Quốc H đã cùng với các đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ và đối tượng Mỹ có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 49K1-161.47 của bà Phạm Thị Kim C.

Giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 49K1-161.47 bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc H cùng đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ và đối tượng Mỹ đã có hành vi cùng bàn bạc, phân công thực hiện các hành vi, có sự câu kết chặt chẽ nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong đó, đối tượng Mỹ là đối tượng cầm đầu, rủ rê, phân công thực hiện và cảnh giới; bị cáo H có vai trò đánh lạc hướng và che chắn để cho đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc H và các đối tượng thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức” được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ án và một đĩa CD ghi dữ liệu ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Nguyễn Quốc H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 sao lưu đưa vào hồ sơ vụ án. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định.

Đối với vật chứng là một chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển số: 49K1-161.47, số khung: RLHJF3309CY614521, số máy: JF33E-0276277. Qua xác minh đã xác định được xe do bà Đinh Thị Bích L đứng tên sở hữu. Bà L cho bà Phạm

Thị Kim C mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy trên cho bà Đinh Thị Bích L. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu xám đen, biển số: 68F5-3013, số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049 thu giữ của bị cáo H. Bị cáo H khai xe do bị cáo mua của một người tên Tài (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng nhưng không có giấy tờ xe. Qua xác minh, biển số 68F5-3013 được cấp cho xe mô tô hiệu HAVICO, có số máy, số khung khác với xe thu giữ, xe do ông Nguyễn Văn K đứng tên sở hữu. Ông K cho biết đã bán xe mô tô trên cho người khác, không biết lai lịch người mua xe. Xe có số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049 có biển số thật là 60L3-0294, hiệu MERITUS do ông Trần Đức H (địa chỉ: Ấp 6, xã Sông Nhạn, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) đứng tên sở hữu. Qua xác minh được biết tại xã Sông Nhạn, huyện Long Khánh nay thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai không có ai tên là Trần Đức H đăng ký thường trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô hiệu Dream có số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049 và 01 biển số: 68F5-3013 nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với biển số 68F5-3013 (gắn trên xe mô tô hiệu Dream thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc H) không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe mà bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Phạm Thị Kim C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Viết T không yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 16 tuổi và tài sản bị chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự. Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ và đưa đối tượng Đ vào tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng, đồng thời đưa người giám hộ của đối tượng Đ là ông Mai Hồng T vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do không có đương sự nào yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Mỹ đã cùng với bị cáo Nguyễn Quốc H và đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số x Đường 3 Tháng 2, Phường x, Quận 11 vào ngày 17/11/2019, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 16 tuổi và tài sản bị chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự. Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ.

Đối với đối tượng tên Bé Hương đã cùng với đối tượng Nguyễn Mai Quốc Đ mang chiếc xe chiếm đoạt được đi cầm cố ở cửa hàng Xuân Anh, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2020, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/11/2019 đến ngày 26/11/2019.

Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là một USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan vụ án và một đĩa CD ghi dữ liệu ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Nguyễn Quốc H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một biển số 68F5-3013 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/LNK-HS ngày 21/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe mô tô hiệu Dream có số máy: FMG310746438, số khung: 100F-00005049. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/LNK-HS ngày 21/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng